

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST

Ngày: 24-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 24/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

K, tên gọi khác: K đen; sinh năm 1984 tại S, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 13, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N và bà M; vợ NLC41 (đã ly hôn), và 01 con sinh năm 2012; tiền án: không, tiền sự: Ngày 14/12/2015 bị Công an thị xã A xử phạt số tiền 3.000.000đ về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác; Bị bắt theo lệnh truy nã từ ngày 07/01/2018, tạm giữ từ ngày 08/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2018 cho đến nay; có mặt.

*** Người làm chứng :**

NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, NLC8, NLC9, NLC10, NLC11, NLC12, NLC13, NLC14, NLC15, NLC16, NLC17, NLC18, NLC19, NLC20, NLC21, NLC22, NLC23, NLC24, NLC25, NLC26, NLC27, NLC28 và NLC29, NLC30, NLC31, NLC32, NLC33, NLC34, NLC35, NLC36, NLC37, NLC38, NLC39, NLC40, NLC41, NLC42, NLC43, NLC44, NLC45, NLC46.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 01/7/2016, K xô xát với D tại quán Gi Gi Club (tổ 04, phường T, thị xã A) được mọi người can ngăn, K và D về nhà. Sau đó, K rủ NLC10 tìm D để đánh, NLC10 đồng ý. NLC10 mang theo một lưỡi lê dài khoảng 30cm rồi lái xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 81H1-101.58 chở K cầm theo một cây kiếm nhật dài khoảng 1,2m đến nhà D (tổ 8, phường T) nhưng không gặp D. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, NLC10 chở K ngang qua quán cà phê Milano (tổ 2, phường T) thấy NLC8, NLC25, NLC14, NLC19, NLC27, C đang uống cà phê tại vỉa hè trước quán Cà phê Milano sát quốc lộ 19. K và NLC10 dừng xe đi vào quán Milano, K dùng bình hút thuốc dạng điện tử đánh vào đầu NLC8, nói: “Sao điện mày không bắt máy”, NLC8 nói: “Có ai điện đâu mà bắt”. Thấy vậy, NLC14 can ngăn thì K tiếp tục to tiếng chửi thề, đòi chém NLC8, rồi dùng kiếm chém vào hai bàn nhựa màu đỏ (mỗi bàn rộng 50cm, dài 70cm, cao 60cm) hiệu Đồng Tiến vỡ làm đôi. K tiếp tục chửi thề, đe dọa sẽ chém NLC9 và NLC11 (em ruột NLC9). Lúc này, NLC10 cầm lê xông tới đòi đánh NLC8 được K can ngăn.

Sau đó, NLC10 chở K về nhà ở đường B thuộc tổ 12, phường P, thị xã A thì có NLC3, NLC4, NLC1, NLC5, NLC2, NLC6, NLC7 đang đứng trước nhà. Tại đây, K đang sử dụng điện thoại số thuê bao 0939206789 thì nghe NLC8 điện thoại số thuê bao 0986275697 thách thức đánh nhau và hẹn gặp nhau ở đường B. Nghe xong điện thoại K nói với NLC10: “Chuẩn bị đi chứ tụi thằng NLC9 kéo xuống”, nghe vậy NLC10 biết chuẩn bị đánh nhau với nhóm NLC8.

Khoảng 22 giờ cùng ngày NLC8, NLC9 rủ rê đồng bọn đi trên 05 xe ô tô và 01 xe mô tô mang theo hung khí gồm: súng, dao phát lang, tuýp sắt kéo đến đoạn đường trước nhà số 50 – đường B khoảng 50m thì gặp K, NLC10, NLC4, NLC7, NLC2, NLC3, NLC6, NLC1, NLC5 ở trước nhà K. Thấy nhóm NLC8 kéo đến, K cầm kiếm nhật dài 1,2m, NLC10 cầm dao phát lang dài 1,6m xông đến đánh nhau với nhóm NLC8. Còn các đối tượng NLC4, NLC7, NLC2, NLC3, NLC6, NLC1, NLC5 bỏ chạy. Lúc này, NLC8 cùng đồng bọn lấy vũ khí, hung khí, hò hét chạy đến rượt đuổi, đánh nhau với nhóm K. Trong đó: NLC9, NLC15, NLC17, NLC23, NLC18 đều cầm tuýp sắt dài khoảng 1,2m phi 25, NLC21 cầm dao phát lang dài khoảng 1,2m, NLC16 và NLC29 cầm đá, NLC12 cầm súng; các đối tượng còn lại cầm tuýp sắt, rựa, dao phát lang và gạch đá xông vào đánh nhau. NLC19, NLC22, NLC28 thấy đồng bọn đánh nhau với nhóm của K thì đi theo cùng đồng bọn tham gia đánh nhau. Khi hai nhóm xông vào đánh nhau có một đối tượng trong nhóm K (chưa xác định lai lịch) dùng

súng bắn 2 đến 3 phát về phía nhóm NLC8. Thấy vậy, NLC12 cầm súng bắn về nhóm K 2 đến 3 phát. Khi hai bên bắn súng, NLC29 bị một đầu đạn trúng ngực trái; NLC3 bị một đầu đạn găm trúng mu bàn chân trái. Thấy nhóm của NLC8 đông hơn nên nhóm K chạy vào đường V (tổ 5, phường P). Tại đây, NLC6 bị một đối tượng (chưa xác định lai lịch) ném dao phát lang trúng vào hai chân. Các đối tượng trong nhóm của NLC8 lên xe ô tô rượt đuổi đánh nhau với nhóm của K trên đường V, thấy vậy nhóm của K bỏ chạy. Nhóm của NLC8 quay đầu xe chờ các đối tượng trở về đường G thuộc phường A1, thị xã A.

Thời gian mà NLC8 cùng đồng bọn chuẩn bị vũ khí, hung khí đi đến nhà K ở tổ 12 phường P, tại đây nhóm NLC8 và nhóm K hò hét, dùng vũ khí, hung khí rượt đuổi, bắn súng, đánh nhau trên các tuyến đường B – đường V (kéo dài từ tổ 2 phường T đến tổ 5, tổ 12 phường P) trong khoảng thời gian gần 01 giờ. Hậu quả làm ba người bị thương (lúc này khoảng hơn 22 giờ 30 phút cùng ngày) nên nhiều người dân hai bên đường Q, B, V tụ tập ra xem, làm náo động khu dân cư, gây tâm lý hoang mang lo sợ, bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương (Báo cáo của Tổ dân phố 02, 04 phường T; tổ dân phố 12 phường A2. Báo cáo của Chủ tịch UBND phường T, phường A2.

Quá trình điều tra, CQ.CSĐT Công an thị xã A thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án, gồm:

- + **02** bàn nhựa màu đỏ có đặc điểm bằng nhau, mỗi bàn rộng 50cm, dài 70cm bị hư hỏng.

- + **03** đầu đạn thu được tại hiện trường và trong người NLC29, NLC3.

Tại Kết luận giám định số: 524/C54C-Đ3 ngày 09/9/2016 của Phân viện KHHS tại Tp. Đà Nẵng kết luận: Một vật bằng kim loại hình trụ tròn, màu vàng ký hiệu A1 (thu được trong người NLC29) là đầu đạn loại đạn cỡ (6,35 x 15,5)mm, loại đạn này thuộc vũ khí quân dụng. Hai vật bằng kim loại hình trụ tròn, màu xám ký hiệu A2, A3 (thu tại hiện trường và trong người NLC3) là đầu đạn thuộc loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)cm, không phải là vũ khí quân dụng. Khả năng sát thương của hai loại đạn phụ thuộc vào khẩu súng, cự ly bắn, chất lượng đạn và vị trí trúng đạn. Đầu đạn ký hiệu A1 với hai đầu đạn ký hiệu A2 và A3 không phải do một khẩu súng bắn ra. Không đủ cơ sở kết luận hai đầu đạn ký hiệu A2 và A3 do một hay hai khẩu súng bắn ra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KLĐGTS ngày 13/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A xác định giá trị 02 cái bàn bằng nhựa, màu đỏ, nhãn hiệu Đồng Tiến, mỗi cái có kích thước (50x70x60)cm (đã qua sử dụng) có giá trị: 200.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã đã trả lại cho chị H chủ quán cà phê Milano 02 bàn nhựa màu đỏ có đặc điểm bằng nhau, mỗi bàn rộng 50cm, dài 70cm. Chị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Sau khi gây án cùng đồng bọn, K bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã, đồng thời ra Quyết định tách vụ án khi nào bắt được xử lý sau. Ngày 07/01/2018, Công an thị xã Y, tỉnh Gia Lai bắt K theo Quyết định truy nã của Công an thị xã A.

Đối với NLC8, NLC9, NLC10, NLC12, NLC13, NLC14, NLC15, NLC16, NLC17, NLC18, NLC19, NLC20, NLC21, NLC22, NLC23, NLC24, NLC25, NLC26, NLC27, NLC28 và NLC29 đã bị VKSND thị xã truy tố theo Cáo trạng số: 07B/CTr-VKS ngày 04/7/2017 và tại Bản án số: 24/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A, Bản án số: 94/2017/HSPT ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử, đã xử lý về hình sự, xử lý vật chứng.

Đối với NLC3, NLC4, NLC1, NLC5, NLC2, NLC6, NLC7 có mặt ở khu vực nhà K vào khoảng 22 giờ NLC8y 01/7/2016 nhưng quá trình điều tra xác định các đối tượng này không tham gia đánh nhau nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã không xử lý hình sự.

Vật chứng liên quan đến bị can K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tạm giữ đồ vật, gồm:

- **01** điện thoại di động Iphone 7S màu trắng bạc, Imel 353822080976665; bên trong có lắp sim Viettel mặt sau có in số 8984, 04800, 88129, 37427; **01** điện thoại di động Iphone 6S, mặt sau có in chữ E 2946A, bên trong có lắp sim Viettel mặt sau có in số 8984, 04800, 88258, 57475; Giấy chứng minh nhân dân số: 230715552 và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 7.236.000đ (Bảy triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn) của K;

- **01** xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 81H1-101.58 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000394 xe 81H1-101.58 của Văn Học;

- **01** bình hút thuốc dạng điện tử vỏ bằng kim loại màu trắng bạc, thân hình chữ nhật kích thước 8x3,6x2cm của K.

Quá trình điều tra xác định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu như sau:

- Trả lại cho K: **01** điện thoại di động Iphone 7S màu trắng bạc, Imel 353822080976665; bên trong có lắp sim Viettel mặt sau có in số 8984, 04800, 88129, 37427; **01** điện thoại di động Iphone 6S, mặt sau có in chữ E 2946A, bên trong có lắp sim Viettel mặt sau có in số 8984, 04800, 88258, 57475; Giấy chứng minh nhân dân số: 230715552 và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 7.236.000đ.

- Trả lại cho Văn Học: **01** xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 81H1-101.58; **01** Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000394 xe 81H1-101.58.

Đối với cây kiểng nhật dài 1,2m của K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với điện thoại Nokia 1120 có số thuê bao 0939206789 mà K sử dụng vào đêm ngày 01/7/2016, trong quá trình bỏ trốn K đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã không thu giữ được.

Đối với 01 bình hút thuốc dạng điện tử vỏ bằng kim loại màu trắng bạc, thân hình chữ nhật kích thước 8x3,6x2cm. Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã ra Quyết định chuyển vật chứng số: 05/QĐ-VKS ngày 30/5/2018 yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A bảo quản chờ xét xử.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CTr-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo K về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 245 BLHS 1999; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 32 đến 36 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/7/2016 tại tổ 02, phường T, thị xã A, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân với NLC8 mà bị cáo K đã dùng kiếm chém làm vỡ 02 bàn nhựa của quán Milano, dùng bình hút thuốc dạng điện tử đánh vào đầu NLC8, dẫn đến, NLC8 cùng đồng phạm điều khiển 05 xe ô tô và 01 xe mô tô từ quán Milano (thuộc tổ 02 phường T) đi trên đường X đến đường B, V (thuộc tổ 5, tổ 12 phường P) sử dụng súng, tuýp sắt, dao phát lang và gạch đá hò hét, rượt đuổi, bắn súng, đánh nhau với nhóm của bị cáo K. Lúc này, NLC10 cầm dao phát lang cùng K cầm kiếm tham gia đánh nhau. Hai nhóm NLC8 và K chuẩn bị vũ khí, hung khí đồng thời hò hét đánh nhau trong khoảng thời gian gần 60 phút, làm NLC16 bị thương tích tổn hại 8% sức khỏe, NLC29 bị thương ở ngực, NLC3 bị thương ở chân; bị cáo K đập phá 02 bàn nhựa trị giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nên tình tiết này được xem là “có hành vi phá phách” được quy định trong BLHS, làm cho nhiều người dân tụ tập ra xem, làm náo động khu dân cư trên địa bàn phường T, phường P, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra ngày 01/7/2016, thời điểm này Bộ luật hình sự 1999 đang có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 245 của BLHS 1999. Viện kiểm sát truy tố bị cáo K về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm, khoản, Điều nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS 1999 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015), cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu vì có tiền sự, vào ngày 14/12/2015 bị Công an thị xã A xử phạt số tiền 3.000.000đ về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác”.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, an ninh chính trị tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với Bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 bình hút thuốc dạng điện tử vỏ bằng kim loại màu trắng bạc, thân hình chữ nhật kích thước 8x3,6x2cm là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với NLC3, NLC4, NLC1, NLC5, NLC2, NLC6, NLC7 có mặt ở khu vực nhà K vào khoảng 22 giờ ngày 01/7/2016, nhưng tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập và diễn biến tại phiên tòa hôm nay không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với các đối tượng này, nên HĐXX không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Hình sự 1999; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố bị cáo K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Xử phạt bị cáo K 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 07/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bình hút thuốc dạng điện tử vỏ bằng kim loại màu trắng bạc, thân hình chữ nhật kích thước 8x3,6x2cm.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2018), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Long Sơn